



CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC

Khu B, đường số 1, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. HCM, Việt Nam
Điện thoại: (84 28) 37800345; 37800350; 37800351 - Fax: (84 28) 37800341
E-mail: hiepphuocco@hiepphuoc.com Website: www.hiepphuoc.com

Số: 22/2023/TTr-HIPC-TGD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Hiệp Phước sửa đổi lần VI ngày 28/6/2019;
 - Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Hiệp Phước;
 - Căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh tại Công ty,
- Tổng Giám Đốc trân trọng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thực hiện năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Công ty với nội dung chi tiết như sau:

PHẦN 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

I. KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH CHUNG NĂM 2022

Năm 2022, GDP của Việt Nam ước thực hiện cả năm được dự báo tăng lên 7,5% (đạt khoảng 398 tỷ USD) so với mức kế hoạch đề ra 6%-6,5% từ đầu năm 2022,

Theo thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trên phạm vi cả nước có 563 khu công nghiệp nằm trong Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp ở Việt Nam, tổng diện tích đất tự nhiên khoảng 210,9 nghìn ha, chủ yếu tập trung tại vùng kinh tế trọng điểm. Hệ thống khu công nghiệp Việt Nam đang là điểm đến của hàng ngàn doanh nghiệp từ hầu khắp quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới. Trong đó, nguồn cung bất động sản công nghiệp ở hai thành phố lớn Hà Nội và TP. HCM đã được lấp đầy gần như hoàn toàn.

Theo báo cáo của Cục Đầu tư nước ngoài, vốn FDI thực hiện tại Việt Nam năm 2022 ước đạt 25,5 tỷ USD, giảm 15,2% so với năm 2021. Các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành trong tổng số 21 ngành kinh tế quốc dân; trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đạt hơn 12,9 tỷ USD -

chiếm 57,5% tổng vốn đầu tư đăng ký. Ngành kinh doanh bất động sản đứng thứ hai; tiếp theo lần lượt là các ngành sản xuất, phân phối điện; hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ.

Trong đó, có tới 103 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư tại Việt Nam trong năm 2022; trong đó, Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư hơn 5,34 tỷ USD, chiếm 23,8% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam. Nhật Bản đứng thứ hai với trên hơn 4,19 tỷ USD. Hàn Quốc đứng thứ ba với tổng vốn đầu tư đăng ký trên hơn 3,9 tỷ USD. Các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 54 tỉnh, thành phố trên cả nước năm 2022. Thành phố Hồ Chí Minh dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 3,42 tỷ USD, chiếm 15,2% tổng vốn đầu tư đăng ký và tăng 25,3% so với cùng kỳ năm 2021. Bình Dương đứng thứ hai, Quảng Ninh xếp thứ ba.

Nhu cầu hỏi thuê đất công nghiệp tăng 10% và kho xưởng tăng 7% so với cùng kỳ năm 2021 giúp cho giá thuê tăng lên, cao nhất 300 USD/m²/chu kỳ thuê...

II. VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

1. Công tác kinh doanh tiếp thị

Trong năm 2022, thủ tục xác định đơn giá thuê đất để đóng tiền thuê đất cho Nhà nước vẫn chưa thực hiện được nên công tác kinh doanh cho thuê lại đất tiếp tục tạm ngưng. Doanh thu cho thuê đất trong năm 2022 là do nguồn thu còn lại từ các Hợp đồng cho thuê đất từ năm 2019 trở về trước.

- Tình hình thu hút đầu tư đến nay: Tổng số nhà đầu tư thu hút vào KCN Hiệp Phước đến năm 2021 là 175 nhà đầu tư với tổng số 191 dự án. Trong đó:
 - ✚ Dự án có vốn FDI : 36 dự án, với tổng mức đầu tư là 993 triệu USD.
 - ✚ Dự án trong nước : 155 dự án, với tổng mức đầu tư là 15.000 tỷ đồng.
- Kết quả thu hút vốn đầu tư lũy kế đến năm 2022

STT	Nội dung	DT đất thương phẩm (ha)	DT đã cho thuê (ha)	Tỷ lệ lấp đầy (%)
1	Giai đoạn 1	232,09 ha	223,6 ha	96,34%
2	Giai đoạn 2	358,39 ha	133,58 ha	37,27%
3	Tổng cộng	590,48 ha	357,18 ha	61,09%

Hoạt động kinh doanh chủ yếu gồm:

- Làm việc với khách hàng quan tâm thuê lại đất và tập hợp danh sách khách hàng tiềm năng có nhu cầu thuê lại đất để có ngay nguồn khách khi thu hút đầu tư trở lại, duy trì và tiếp tục xây dựng thương hiệu cho HIPC.
- Hỗ trợ về Pháp lý cho nhà đầu tư: Tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ Khách hàng đã ký Hợp đồng thuê lại đất thực hiện các thủ tục pháp lý để duy trì kinh doanh...

2. Công tác chăm sóc khách hàng

- **Tình hình thu hút nguồn lao động:** Tổng số lao động làm việc tại các Doanh nghiệp trong KCN trên 15.000 người của 155 Doanh nghiệp đang hoạt động tại KCN Hiệp Phước.
- **Hoạt động tuyển dụng:** Duy trì thực hiện dịch vụ giới thiệu việc làm có thu phí. Trung bình hàng tháng tiếp nhận nhu cầu tuyển dụng của khoảng 15 Doanh nghiệp với trên 20 vị trí khác nhau, kết quả tiếp nhận và giới thiệu trên 80 lượt ứng viên đến các doanh nghiệp, tỷ lệ đáp ứng 50%. Do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh, chế độ chính sách của DN chưa thu hút được nguồn nhân lực có trình độ kỹ năng tay nghề. Mặt khác, nguồn lao động cũng hạn chế do người lao động về quê làm việc sau dịch bệnh.
- **Hoạt động chăm lo cho người lao động:** Công ty đã thực hiện và phối hợp các đơn vị, sở, ban, ngành để tổ chức 02 chương trình chăm lo đời sống, văn hóa, tinh thần cho người lao động trong KCN và chương trình văn nghệ chào mừng các ngày Lễ.
- **Công tác phòng chống dịch Covid-19:** Trong năm 2022, ngoài công việc chuyên môn, HIPC tiếp tục phối hợp với các đơn vị, cơ quan y tế thực hiện công tác phòng chống dịch Covid tại KCN

3. Công tác đầu tư xây dựng

3.1. Bảng giá trị khối lượng hoàn thành:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Hạng mục công tác đầu tư	Kế hoạch 2022	Thực hiện năm 2022	% hoàn thành
A	HẠ TẦNG KỸ THUẬT KCN HIỆP PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2	32.403,8		
1	Đường - vỉa hè, hệ thống thoát nước mưa	22.518,4		
2	Phần cầu	9.532,4		
3	Hệ thống thu gom và XLNT	353,0		
B	HẠ TẦNG KHÁC	2.467,9	42,0	1,9%
1	Hệ thống thu gom và XLNT KCN HP GD 1	1.053,0	18,0	
2	Công trình dịch vụ	1.414,9	24,0	
	TỔNG CỘNG	34.871,7	42,0	0,1%

3.2. Bảng giá trị thanh toán năm 2022:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Hạng mục công tác đầu tư	KH vốn năm 2022	Ước giải ngân năm 2022	% giải ngân
A	HẠ TẦNG KỸ THUẬT KCN HIỆP PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2	53.860	19.571	36%
1	San nền đất kinh doanh, hạ tầng kỹ thuật	520	108	
2	San nền đất công viên - cây xanh	-	-	

STT	Hạng mục công tác đầu tư	KH vốn năm 2022	Ước giải ngân năm 2022	% giải ngân
3	Đường - vỉa hè, hệ thống thoát nước mưa	44.248	16.238	
4	Phản cầu	7.720	-	
5	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải	1.301	3.034	
6	Hệ thống đường ống cấp nước	72	190	
B	HẠ TẦNG KHÁC	1.135	458	40%
1	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải (cải tạo, bổ sung tuyến ống)		76	
2	Hệ thống cấp nước (bổ sung)		23	
3	Công trình dịch vụ	1.135	360	
C	CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH	11.871	10.987	93%
1	Cầu Rạch Rộp 1 (giai đoạn 2)	6.429	5.830	
2	Cầu Mương Lớn 1 (giai đoạn 2)	5.443	5.157	
D	HẠ TẦNG KHU DÂN CƯ HIỆP PHƯỚC 1		325	-
	TỔNG CỘNG	<u>66.866</u>	<u>31.341</u>	47%

3.3 Tình hình triển khai thực hiện:

- Hệ thống cấp nước:

Hoàn tất hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng hạng mục “ Nâng cấp, cải tạo hệ thống PCCC Block 1 Nhà lưu trú công nhân” và hạng mục “Hoàn thiện hệ thống PCCC Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước GD1”.

- Hạng mục khác:

Hoàn tất nghiệm thu hết bảo hành, quyết toán và thanh lý các hợp đồng liên quan đến hoàn thiện hạ tầng giao thông các tuyến đường khu hỗ trợ 1, đường số 14A và đường số 22.

Hoàn tất thủ tục quyết toán dự án hoàn thành 02 công trình sử dụng vốn ngân sách Thành phố (Dự án Xây dựng cầu Rạch Rộp 1 – giai đoạn 2, và dự án Xây dựng cầu Mương Lớn 1 – giai đoạn 2).

4. Công tác giải phóng mặt bằng

4.1. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng

4.1.1. Khu 513ha: Đã bồi thường được 446,51ha chiếm 86,91%, tổng số tiền bồi thường 919,347 tỷ đồng và tạm ứng mua nền tái định cư 33,761 tỷ đồng. Tuy nhiên còn một số hộ dân đang khiếu nại bồi thường, Công ty tiếp tục giải quyết.

4.1.2. Khu 83ha: Đã bồi thường được 28,9ha chiếm 34,75%, tổng số tiền bồi thường 35,003 tỷ đồng. Hiện Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè đang xúc tiến các thủ tục lập Phương án bồi thường (đã ban hành thông báo thu hồi đất cho các hộ dân).

Trong năm 2022, HIPC đã thực hiện chi bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân với tổng giá trị 1,11 tỷ đồng;

4.1.3. Công tác tái định cư: Đến nay đã tạm bàn giao nền tái định cư cho 93/94 hộ dân thuộc khu đất 513ha, KCN Hiệp Phước - giai đoạn 2 với tổng diện tích 25.678,7 m²; Lũy kế đến nay, HIPC đã thực hiện chi hỗ trợ tạm cư tổng là 50 hộ dân, với giá trị là 5,079 tỷ đồng.

4.2. Nộp tiền thuê đất cho Nhà nước:

4.2.1. KCN Hiệp Phước - giai đoạn 1: Hiện nay còn 03 khu đất 323.683,4m² (trong đó 02 khu đất chuyển từ hình thức trả tiền hàng năm sang hình thức trả tiền thuê đất 01 lần: 191.454,9 m² và 01 khu đất 132.228,5m² chuyển từ đất cây xanh, hành lang kỹ thuật 6m sang đất công nghiệp) chưa xác định được đơn giá trả tiền thuê đất một lần cho Nhà nước.

4.2.2. KCN Hiệp Phước giai đoạn 2: Hiện Sở Tài nguyên và Môi trường đang làm việc với các đơn vị thẩm định giá để xác định giá đất hàng năm cho KCN Hiệp Phước - giai đoạn 2;

- Trong năm 2022, KCN Hiệp Phước - giai đoạn 1 + 2 vẫn chưa xác định được đơn giá và chưa cấp được GCNQSDĐ cho HIPC và các nhà đầu tư thứ cấp.

5. Công tác hành chính - nhân sự

5.1. Công tác nhân sự:

- Số lượng cán bộ nhân viên ký kết Hợp đồng lao động trực tiếp với Công ty tính đến ngày 01/12/2022 là 195 người. Trong năm 2022, tuyển mới: 10 người, gồm 5 CBNV Đội Bảo vệ - PCCC; 3 CBNV Trạm Cấp và Xử lý nước; 1 CBNV Phòng Tài chính – Kế toán và 1 CBNV Phòng QL Môi trường – Hạ tầng. Nhân sự chấm dứt HĐLĐ: 19 người, trong đó, có 2 NLĐ đến tuổi nghỉ hưu.
- Cơ cấu nhân sự theo trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học, Thạc sĩ trở lên chiếm tỷ lệ 32.65%. Tốt nghiệp Cao đẳng, sơ – trung cấp và lao động phổ thông chiếm tỷ lệ 67.35%.
- Lực lượng lao động của Công ty, chiếm tỷ lệ 70% khối LĐ trực tiếp và 30% khối LĐ gián tiếp.
- Lương thưởng và chế độ phúc lợi: Công ty duy trì công việc ổn định và thu nhập cho NLĐ, cũng như các chính sách phúc lợi khác để NLĐ yên tâm công tác (Bảo hiểm sức khỏe phúc lợi, Bảo hiểm tai nạn 24h, khám sức khỏe tổng quát, khám bệnh nghề nghiệp, du lịch nghỉ mát...)
- Chính sách đào tạo, huấn luyện và phát triển nghề nghiệp: Thực hiện đào tạo các khóa nghiệp vụ về an toàn vệ sinh lao động (Nhóm 2,4,6) và huấn luyện sơ cấp cứu; đào tạo hội nhập cho NLĐ mới và đào tạo tại chỗ được duy trì giữa người lãnh đạo, quản lý và cán bộ nhân viên để NLĐ nâng cao hơn nữa nghiệp vụ chuyên môn và kỹ năng xử lý công việc hàng ngày.
- Chính sách khen thưởng - kỷ luật: Công ty duy trì thực hiện chính sách này đảm bảo môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng và hiệu quả.

- Chính sách tuân thủ Hệ thống ISO tích hợp về Quản lý chất lượng (ISO 9001:2015), Quản lý môi trường (ISO 14001:2015), Quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp (ISO45001:2018) và Quản lý năng lượng (ISO 50001:2018);

5.2. Công tác hành chính:

- Thực hiện kiểm soát các chi phí hành chính trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với tình hình hoạt động Công ty;
- Bảo dưỡng, duy tu một số hạng mục hư hỏng khối Văn phòng, đảm bảo môi trường làm việc an toàn.
- Môi trường làm việc: Công ty duy trì phong trào Hiệp Phước Xanh – Sạch – Đẹp, đảm bảo môi trường làm việc sạch đẹp, thân thiện và an toàn theo tiêu chí 5S.

6. Công tác Quản lý môi trường và hạ tầng

- Công tác Bảo vệ môi trường: Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ khai phí Bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo quy định;
- Quản lý hành chính công tác môi trường: Đảm bảo tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và phối hợp cơ quan chức năng kiểm tra tại chỗ các doanh nghiệp trong KCN.
- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng như Sở Tài nguyên và Môi trường; Chi cục bảo vệ môi trường, Hepza, PC05... định kỳ kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của các Doanh nghiệp trong KCN theo đúng quy định;
- Đẩy mạnh công tác duy tu bảo dưỡng đảm bảo kết nối hạ tầng, đặc biệt là công tác dặm vá kịp thời và thường xuyên; Nâng cấp cải tạo mặt đường đã xuống cấp;
- Hoàn thiện hệ thống đê bao chống ngập hạn chế triều cường vượt ngưỡng; Cải tạo lề đường, hố ga, lưới chắn rác;
- Kế hoạch sử dụng phí duy tu năm 2022 Hepza chậm phê duyệt (tháng 6/2022) do đó một số hạng mục công trình đấu thầu không thể thực hiện được và sẽ được chuyển qua năm 2023 tiếp tục thực hiện.

7. Dịch vụ cung cấp nước sạch và xử lý nước thải:

- Dịch vụ cung cấp nước sạch: Cung cấp nước sạch theo nhu cầu của khách hàng. Sản lượng cung cấp 3.539.608 m³/năm (trung bình: 9.698 m³/ngày-đêm);
- Về dịch vụ xử lý nước thải: Vận hành ổn định Trạm XLNT, đảm bảo chất lượng nước thải đầu ra đạt tiêu chuẩn xả thải với chi phí hợp lý; Tổng lưu lượng nước thải 2 Nhà máy: 1.392.571 m³/năm (trung bình 3.815 m³/ngày-đêm).

8. Về Dịch vụ cho thuê Nhà lưu trú Công nhân:

- KCN Hiệp Phước có hai khối nhà lưu trú cho công nhân với tổng số 214 phòng. Hoạt động cho thuê phòng ở nhà lưu trú công nhân được vận hành tốt, tỷ lệ lấp đầy ổn định gần 100%.

9. Công tác đầu tư góp vốn

- **Đầu tư tại Công ty TNHH Khu kỹ nghệ Việt - Nhật:** Khoản đầu tư tại Khu kỹ nghệ Việt - Nhật được thực hiện từ năm 2013 theo nghị quyết số 07/NQ/HĐQT/HIPC/13 ngày 27/08/2013 của HĐQT HIPC v/v đồng ý chủ trương hợp tác đầu tư với Viet-Pan Industrial Park Co.Ltd để thành lập công ty TNHH Khu kỹ nghệ Việt – Nhật với số vốn điều lệ là 5.000.000 USD, HIPC góp 45% tổng số vốn tương đương 2.250.000 USD bằng số tiền thuê lại 03 ha đất thu KCN Hiệp Phước giai đoạn 2. Từ năm 2014 đến nay, HIPC chưa nhận được lợi ích kinh tế trên khoản đầu tư này. Công ty HIPC đã trích lập dự phòng với số lũy kế tính đến 31/12/2021 là 3.512.313.296 đồng. Năm 2022 Công ty sẽ hoàn nhập với số lỗ lũy kế dự kiến là 700 triệu đồng (tương ứng hoàn nhập 3.197.313.296 đồng).
- **Đầu tư cổ phiếu tại LHC:** 975.485 CP LHG (chiếm gần 2% vốn điều lệ) với tổng giá trị là 16.698.354.991 đồng. Trong năm 2022 HIPC đã nhận cổ tức 2021 19% tương đương 1.853.421.500 đồng. Lũy kế nhận cổ tức đến nay là 11,3 tỷ đồng, chiếm 68% trên tổng giá trị đầu tư.

10. Về kết quả hoạt động kinh doanh:

DVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	TH 2021	KH 2022	TH 2022	TH2022/ TH2021	TH2022/ KH2022
1	Tổng doanh thu	204.977	162.553	188.061	92%	116%
	- Thuê đất giai đoạn 1	1.839	1.470	1.898	103%	129%
	- Thuê đất giai đoạn 2	94.419	58.273	64.899	69%	113%
	- Cung cấp nước sạch	38.349	44.337	46.607	122%	105%
	- Xử lý nước thải	19.441	19.907	24.992	129%	125%
	- Nhà lưu trú CN	4.364	4.559	4.389	101%	96%
	- Dịch vụ khác		339			
	- Doanh thu hoạt động tài chính	43.639	31.910	42.183	97%	132%
	- Thu nhập khác	2.925	1.757	3.093	106%	176%
2	Tổng giá vốn	136.134	113.540	122.858	90%	108%
	- Thuê đất giai đoạn 1	578	396	607	105%	153%
	- Thuê đất giai đoạn 2	92.121	58.323	66.185	72%	113%
	- Cung cấp nước sạch	33.155	36.735	46.022	139%	125%
	- Xử lý nước thải	6.966	13.900	6.506	93%	47%
	- Nhà lưu trú CN	3.313	3.558	3.538	107%	99%
	- Dịch vụ khác		628			
3	Tổng chi phí	35.176	43.317	32.504	92%	75%
	- Chi phí bán hàng	4.370	5.220	4.094	94%	78%
	- Chi phí quản lý DN	29.605	37.019	31.734	107%	86%
	- Chi phí tài chính (hoàn nhập dự phòng)	555		(4.033)		

	- Chi phí khác	646	1.078	709	110%	66%
4	Lợi nhuận trước thuế	33.667	5.697	32.699	97%	574%
5	Thuế TNDN	0	0	0		
6	Lợi nhuận sau thuế	33.667	5.697	32.699	97%	574%

- Tổng doanh thu ước thực hiện năm 2022 đạt 188,06 tỷ đồng tăng 16% so với kế hoạch dự kiến năm 2022 và giảm 8% tương đương giảm 16,9 tỷ đồng so với thực hiện năm 2021. Trong đó, doanh thu cho thuê đất đạt 64,9 tỷ đồng tăng 13% so với kế hoạch dự kiến năm 2022 và giảm 31% tương đương giảm 29,5 tỷ đồng so với thực hiện năm 2021. Doanh thu khác (dịch vụ cung cấp nước sạch, phí xử lý nước thải, cho thuê nhà lưu trú công nhân, doanh thu hoạt động tài chính, dịch vụ khác, ...) tăng 12% tương đương tăng 12,5 tỷ đồng so với thực hiện năm 2021, nguyên nhân chủ yếu là do lãi hoạt động cung cấp nước sạch và xử lý nước thải tăng.
- Giá vốn dự kiến năm 2022: giá vốn cho thuê đất được hạch toán theo hình thức như sau:
 - Giá vốn cho thuê lại đất giai đoạn 1 và phân đất hành lang theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HIPC-HĐQT ngày 25/6/2020.
 - Giá vốn cho thuê lại đất giai đoạn 2 được tạm tính là 3.174.000đ/m² theo Nghị quyết số 07/2020/NQ-HIPC-HĐQT ngày 15/6/2020
 - ⇒ Nếu tính theo phương thức này, thì tổng giá vốn ước thực hiện năm 2022 là 122,8 tỷ đạt 108% kế hoạch năm 2022 và giảm 10% tương đương giảm 13,2 tỷ đồng so với thực hiện năm 2021.
- Tổng chi phí năm 2022 giảm 8% tương đương giảm 10,8 tỷ đồng so với kế hoạch 2022 và giảm 25% so với thực hiện năm 2021 là 2,7 tỷ đồng, nguyên nhân do công ty không thực hiện công tác bán hàng nên chủ động điều chỉnh và tiết giảm tối đa các chi phí chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế.
- Với tổng doanh thu và chi phí nêu trên làm cho lợi nhuận sau thuế năm 2022 chỉ đạt 32,69 tỷ đồng tăng 474% tương đương tăng 27 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2022.

11. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

11.1 Những kết quả đạt được

- Năm 2022 tình hình kinh tế nhìn chung rất khó khăn ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên với sự nỗ lực và chủ động trong việc điều chỉnh các hoạt động của Công ty để thích ứng và phù hợp với tình hình thực tế diễn ra, Công ty đã cố gắng nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu Công ty đề ra trong năm 2022 như sau:
 - Trình HĐQT và ĐHCĐ 2022 thông qua các công việc tồn đọng do ĐHCĐ 2021 chưa thông qua

- Quản lý và cắt giảm chi phí hợp lý, điều này làm giảm tổng chi phí năm 2022 là 17% so với kế hoạch đề ra, góp phần đem lại lợi nhuận cho Công ty.
- Quản lý tốt dòng tiền, tài sản, thu hồi công nợ tốt, tăng doanh thu hoạt động tài chính.
- Duy trì và tiếp tục phát triển tốt thương hiệu, hình ảnh về HIPC.
- Hoàn tất các thủ tục xin miễn giảm thuế Phi nông nghiệp thuộc giai đoạn 1, giai đoạn 2 với chu kỳ tính thuế 5 năm từ 2022 – 2026 đã được chi Cục thuế Huyện nhà Bè ra quyết định miễn giảm tổng cộng 10,528 tỷ đồng.
- Công tác đầu tư hạ tầng trong KCN: Hoàn tất nghiệm thu hết bảo hành, quyết toán và thanh lý các hợp đồng liên quan đến hoàn thiện hạ tầng giao thông các tuyến đường khu hỗ trợ 1, đường số 14A và đường số 22. Hoàn tất thủ tục quyết toán dự án hoàn thành 02 công trình sử dụng vốn ngân sách Thành phố (Dự án Xây dựng cầu Rạch Rộp 1 – giai đoạn 2, và dự án Xây dựng cầu Mương Lớn 1 – giai đoạn 2).
- Đảm bảo về an ninh trật tự trong KCN,
- HIPC luôn luôn tích cực, chủ động triển khai nhanh chóng kịp thời các chỉ thị, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Thành phố đến Nhà đầu tư, các Hướng dẫn của Hepza và luôn đồng hành cùng Nhà Đầu tư tháo gỡ khó khăn.

11.2 Những khó khăn, vướng mắc

- Hoạt động kinh doanh và thu hút đầu tư tại KCN Hiệp Phước tạm ngưng do hiện trạng pháp lý chưa hoàn chỉnh làm ảnh hưởng kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- HIPC vẫn chưa tách cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các Nhà đầu tư đã ký Hợp đồng khi đã thanh toán đủ 100% và đến thời hạn cấp sổ, chưa tạo được sự an tâm cho Nhà đầu tư.
- Hiện nay, việc xác định đơn giá thuê đất là một trở ngại lớn của KCN Hiệp Phước, theo đó đơn giá thuê đất luôn tăng lũy tiến theo thời gian và khó lường. Không những ảnh hưởng đến HIPC mà còn ảnh hưởng nhiều đến các nhà đầu tư thứ cấp.
- Việc xác định giá đất cao dẫn đến HIPC cho thuê giá cao, khó thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước vào Dự án Khu công nghiệp Hiệp Phước nói riêng và các KCN Tp. Hồ Chí Minh nói chung để đầu tư. Vì giá đất cao dẫn đến các nhà đầu tư không thuê tại Tp. Hồ Chí Minh mà họ đi tìm thuê đất tại các tỉnh thành khác có giá đất phù hợp hơn.
- Về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng: Cơ bản đã hoàn thành. Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn vướng mắc như một số hộ dân còn khiếu nại và liên quan đến việc tái định cư cho các hộ dân tại Khu dân cư Hiệp Phước 1 dẫn đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng bị chậm hơn so với kế hoạch và phát sinh chi phí hỗ trợ tạm cư.

PHẦN 2. PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

I. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH KINH TẾ NĂM 2023

Năm 2023, với mục tiêu ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Năm 2023, quy mô GDP Việt Nam dự kiến sẽ đạt khoảng 426,9 tỷ USD, tăng 28,09 tỷ USD so với năm 2022. Mức tăng trưởng GDP dự kiến tăng khoảng 6,5%; chỉ số giá tiêu dùng tăng khoảng 4,5%; tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân 5 - 6%; tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm 1 - 1,5%.

Bất động sản KCN sẽ đối mặt với tình trạng khan hiếm nguồn cung mới từ nay đến cuối năm 2023. Mặt khác, với nguồn cầu khả quan, mức giá thuê đất công nghiệp dự kiến sẽ có mức tăng khoảng 5-10%/năm tới tại thị trường phía Bắc và 8-13%/năm tại khu vực phía Nam.

Dự báo sẽ tiếp tục có nguồn cung mạnh mẽ cho kho xưởng trong 3 năm tới. Nhu cầu logistics ngày càng tăng do làn sóng dịch chuyển các cơ sở sản xuất trên thế giới sang Việt Nam. Dựa theo dự báo tăng trưởng về quy mô thương mại điện tử tại Việt Nam, ước tính Việt Nam cần phát triển thêm hơn 2 triệu m² diện tích logistics dành riêng cho thương mại điện tử tới năm 2025.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

- Tiếp tục nỗ lực triển khai kinh doanh cho thuê đất, thu hút đầu tư nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả kinh doanh cho Công ty.
- Xây dựng các kế hoạch, chiến dịch marketing, chuẩn bị sẵn sàng nhân lực để khi có chính sách cho thuê sẽ thực hiện ngay các chiến dịch quảng bá, thu hút đầu tư.
- Chuẩn bị sẵn sàng quỹ đất. Hiện nay quỹ đất sẵn sàng cho thuê ở KCN Hiệp Phước – GD 2 là gần 65ha, KCN Hiệp Phước cũng đã lên kế hoạch triển khai san lấp theo tiến độ ngay sau khi được phê duyệt chính sách bán hàng.
- Hoàn thiện hạ tầng ở những khu vực đang tiến hành thi công và chuẩn bị kế hoạch san nền, thi công đường, hệ thống nước cấp, nước thải ở những lô đất đang được đưa vào kinh doanh cho thuê đất.
- Xây dựng KCN Hiệp Phước xanh - sạch, phù hợp với việc bảo vệ môi trường như năng lượng mặt trời, xây dựng mảng xanh, các dịch vụ tiện ích, hệ thống xử lý rác, nước thải.
- Triển khai cải tạo và hoàn thiện hệ thống PCCC theo quy định hiện hành cho 02 công trình: Block 1 Nhà lưu trú công nhân và Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước giai đoạn 1. Đồng thời, thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư Công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố tại nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước giai đoạn 2 theo quy định về môi trường.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

1. Về hoạt động kinh doanh và marketing

- Tiếp tục xây dựng Database khách hàng tiềm năng, xây dựng chính sách, phương án bán hàng để khi hoàn thiện pháp lý thực hiện việc kinh doanh thu hút đầu tư ngay.
- Xúc tiến đầu tư và nghiên cứu tiềm năng một số dự án về đầu tư hạ tầng trong lĩnh vực Bất động sản Công nghiệp tại một số Tỉnh thành.
- Tăng cường hoạt động tiếp thị marketing đối với các Doanh nghiệp tiềm năng trong và ngoài nước; tiếp tục xây dựng việc phát triển thương hiệu.
- Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ chuyên môn, cải thiện các kỹ năng mềm cho nhân viên, đặc biệt là đội ngũ bán hàng để Công ty có một tập thể nhân sự chuyên nghiệp, năng động, phục vụ Khách hàng một cách tận tâm và hiệu quả;
- Xây dựng hình ảnh KCN Hiệp Phước xanh, sạch và kiểu mẫu trong công tác bảo vệ môi trường;
- Kế hoạch Marketing được xây dựng dựa trên thực tế thị trường tại thời điểm hiện tại, phù hợp với xu thế phát triển của ngành và định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Về Công tác chăm sóc khách hàng:

- Tiếp tục làm việc với khách hàng quan tâm có nhu cầu thuê đất tập hợp danh sách khách hàng quan tâm, xây dựng chính sách, phương án bán hàng để khi hoàn thiện pháp lý thực hiện việc kinh doanh thu hút đầu tư ngay.
- Tăng cường hoạt động tiếp thị marketing đối với các Doanh nghiệp tiềm năng trong và ngoài nước; tiếp tục xây dựng việc phát triển thương hiệu.
- Xây dựng hình ảnh KCN Hiệp Phước xanh - sạch và kiểu mẫu trong công tác bảo vệ môi trường;
- Kế hoạch Marketing được xây dựng dựa trên thực tế thị trường tại thời điểm hiện tại, phù hợp với xu thế phát triển của ngành và định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục đàm phán để thu hồi lô đất chưa triển khai xây dựng.
- Tiếp tục triển khai cho thuê các vị trí quảng cáo.

3. Về công tác Đầu tư – xây dựng

3.1. Nội dung và quy mô đầu tư:

Để đáp ứng quy định về môi trường và PCCC, trong năm 2023 cần triển khai các hạng mục công trình sau:

❖ Các hạng mục triển khai xây dựng năm 2023:

- Cải tạo hệ thống PCCC Nhà lưu trú công nhân Block 1;
- Cải tạo hệ thống PCCC Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước 1.

❖ Các dự án triển khai công tác chuẩn bị đầu tư: Công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố tại nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước giai đoạn 2.

3.2. Bảng giá trị kế hoạch đầu tư năm 2023:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Hạng mục công tác đầu tư	TH 2022	Kế hoạch 2023
1	Công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố tại nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước giai đoạn 2		353
2	Cải tạo hệ thống PCCC Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước 1	18	1.602
3	Cải tạo hệ thống PCCC Nhà lưu trú công nhân Block 1	24	2.514
4	Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục tại nhà máy XLNT 1 và nâng cấp, cải tạo hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục tại nhà máy XLNT 2		2.252
	TỔNG CỘNG	42	6.721

4. Về Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng

4.1. Về công tác thu hồi đất- giải phóng mặt bằng:

- Công tác bồi thường theo phương án: Tiếp tục hỗ trợ tiền tạm cư 3.240,0 triệu đồng cho 27 hộ dân; hỗ trợ hộ dân trong dự án có hoàn cảnh khó khăn 15 hộ, số tiền 15 triệu đồng;
- Công tác thỏa thuận chuyển nhượng: Thực hiện nộp lệ phí trước bạ cập nhật GCNQSDĐ do chuyển nhượng tại Khu Đô thị Hiệp Phước cho 16 hồ sơ với chi phí là 16 triệu đồng;
- Công tác thực hiện việc chôn lấp ranh các dự án: Dự kiến 02 hồ sơ, với số tiền 200 triệu đồng;
- Thực hiện đo đạc cắm mốc và bàn giao ranh đất cho khách hàng.

4.2. Công tác nộp tiền thuê đất cho nhà nước:

- **KCN Hiệp Phước - giai đoạn 1:** Dự kiến thực hiện 25,14ha; giá trị nộp là 24,89 triệu đồng cho các khu đất đã có quyết định trả tiền thuê đất hàng năm.
- **KCN Hiệp Phước - giai đoạn 2:** HIPC tiếp tục làm việc với các Cơ quan QLNN

5. Về công tác quản lý môi trường hạ tầng

- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường;
- Phối hợp, hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp trong công tác BVMT qua đó xây dựng KCN Hiệp Phước ngày càng xanh, sạch, thân thiện môi trường;
- Phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp tuân thủ pháp luật về BVMT;
- Chuẩn bị hồ sơ xin Bộ Tài nguyên và Môi trường gia hạn Giấy phép môi trường cho KCN Hiệp Phước.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác duy tu bảo dưỡng đảm bảo kết nối hạ tầng, đặc biệt là công tác dặm vá kịp thời và thường xuyên; Nâng cấp cải tạo mặt đường đã xuống cấp;
- Hoàn thiện hệ thống đê bao chống ngập hạn chế triều cường vượt ngưỡng; Cải tạo lề đường, hố ga, lưới chắn rác;
- Cây xanh - cảnh quan: duy trì thường xuyên công tác chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh để xây dựng KCN xanh, sạch, thân thiện môi trường;
- Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đơn giá dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đối với KCN Hiệp Phước;

6. Về Công tác duy tu, bảo dưỡng hạ tầng

- Đẩy mạnh công tác duy tu bảo dưỡng đảm bảo kết nối hạ tầng, đặc biệt là công tác dặm vá kịp thời và thường xuyên; Nâng cấp cải tạo mặt đường đã xuống cấp;
- Kiểm soát khói bụi, tiếng ồn; Kiểm tra hoàn thiện hệ thống đê bao chống ngập hạn chế triều cường vượt ngưỡng; Cải tạo lề đường, hố ga, lưới chắn rác;
- Cây xanh - cảnh quan: Đẩy mạnh công tác cải tạo cảnh quan, duy trì thường xuyên để xây dựng KCN xanh và sạch.

7. Về dịch vụ cấp nước sạch và xử lý nước thải

- Cung cấp nước sạch theo nhu cầu của khách hàng. Kế hoạch cung cấp dự kiến 3.893.569 m³/năm (trung bình: 10.667 m³/ngày-đêm), đảm bảo tỷ lệ thất thoát nước <3%.
- Lắp đặt đồng hồ cung cấp nước sạch theo nhu cầu của khách hàng;
- Vận hành ổn định Trạm XLNT, đảm bảo chất lượng nước thải đầu ra đạt tiêu chuẩn xả thải với chi phí hợp lý. Kế hoạch xử lý 1.531.828 m³/năm (trung bình 4.197 m³/ngày-đêm).

8. Về Công tác tài chính kế toán

- Tăng cường công tác quản trị tài chính, kiểm soát chặt chẽ việc cân đối nguồn vốn, dòng tiền hiệu quả và thu hồi công nợ theo kế hoạch đảm bảo tình hình tài chính ổn định.
- Đánh giá, kiểm soát các khoản chi phí một cách hợp lý và hiệu quả hơn.
- Luôn phân tích, đánh giá thị trường kịp thời, chính xác và thận trọng để xây dựng phương án kinh doanh một cách hiệu quả nhất.

9. Về công tác hành chính nhân sự

9.1. Công tác hành chính

- Kiểm soát chi phí hiệu quả theo kế hoạch chi phí hành chính, đảm bảo công tác hậu cần cho các hoạt động của Công ty;
- Duy trì thực hiện phong trào Hiệp Phước Xanh – Sạch – Đẹp;

- Tiếp tục bảo dưỡng, duy tu các hạng mục cần sửa chữa trong văn phòng.

9.2. Công tác nhân sự:

- Kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự từng Phòng, Đội, Trạm tinh gọn và hiệu quả phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty;
- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ phúc lợi cho CBNV, khuyến khích tinh thần làm việc của CBNV;
- Duy trì chính sách khen thưởng, kỷ luật và phát triển nhân viên.
- Tuyển mới nhân sự thay thế khi phát sinh nhân sự chấm dứt Hợp đồng lao động.
- Thực hiện tổ chức các chương trình đào tạo theo kế hoạch đào tạo năm 2023.

10. Về kế hoạch kinh doanh năm 2023

- Do hiện nay, đơn giá trả tiền thuê đất phải trả cho nhà nước đến nay vẫn chưa được UBND TP.HCM xác định đơn giá chính thức. Thời gian xét duyệt đơn giá kéo dài quá lâu (việc xác định đơn giá này đã kéo dài từ 2015 đến nay), việc này ảnh hưởng đến việc HIPC có rủi ro tài chính rất lớn và không xác định được giá vốn tạm tính cho dự án dẫn đến việc HIPC tạm ngưng kinh doanh của dịch vụ cho thuê lại đất tại KCN Hiệp Phước từ năm 2019 và dự kiến đến năm 2023. Vì vậy, Tổng Giám Đốc kính trình HĐQT kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2023 như sau:

DVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	KH 2022	TH 2022	KH 2023	KH2023/ KH2022	KH2023/ TH2022
1	Tổng doanh thu	162.553	188.061	143.103	88%	76%
	- Thuê đất giai đoạn 1	1.470	1.898	1.751	119%	92%
	- Thuê đất giai đoạn 2	58.273	64.899	6.145	11%	9%
	- Cung cấp nước sạch	44.337	46.607	50.642	114%	108%
	- Xử lý nước thải	19.907	24.992	25.750	129%	103%
	- Nhà lưu trú CN	4.559	4.389	4.559	100%	104%
	- Dịch vụ khác	339		302	113%	94%
	- DT hoạt động TC	31.910	42.183	51.130	160%	121%
	- Thu nhập khác	1.757	3.093	2.825	161%	91%
2	Tổng giá vốn	113.540	122.858	71.722	63%	58%
	- Thuê đất giai đoạn 1	396	607	502	127%	83%
	- Thuê đất giai đoạn 2	58.323	66.185	6.145	11%	9%
	- Cung cấp nước sạch	36.735	46.022	45.638	124%	99%
	- Xử lý nước thải	13.900	6.506	14.906	107%	229%
	- Nhà lưu trú CN	3.558	3.538	4.272	120%	120%
	- Dịch vụ khác	628		260	77%	136%
3	Tổng chi phí	43.317	32.504	44.756	103%	138%
	- Chi phí tài chính		(4.033)	-		
	- Chi phí bán hàng	5.220	4.094	4.464	86%	109%
	- Chi phí quản lý DN	37.019	31.734	39.403	106%	124%
	- Chi phí khác	1.078	709	889	82%	125%

4	Lợi nhuận trước thuế	5.697	32.699	26.624	467%	81%
5	Thuế TNDN	0	0	0		
6	Lợi nhuận sau thuế	5.697	32.699	26.624	467%	81%

- Do dự kiến Công ty vẫn tiếp tục tạm ngưng kinh doanh của dịch vụ cho thuê lại đất năm 2023 nên doanh thu của dịch vụ cho thuê đất chủ yếu đến từ các hợp đồng đã được cho thuê từ năm 2019 trở về trước. Vì vậy, Tổng doanh thu năm 2023 dự kiến chỉ đạt từ 143,1 tỷ đồng giảm 12% so với kế hoạch năm 2022 và giảm 24% tương đương giảm 44,9 tỷ đồng so với thực hiện năm 2022.
- Doanh thu khác tăng 11% tương đương tăng 13,9 tỷ đồng so với thực hiện năm 2022 nguyên nhân chủ yếu từ các hoạt động sau: dịch vụ cung cấp nước sạch tăng 8% tương đương 4,03 tỷ đồng, phí xử lý nước thải tăng 3% tương đương tăng 0,7 tỷ đồng, cho thuê nhà lưu trú công nhân tăng 4% tương đương tăng 0,17 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính tăng 21% tương đương tăng 8,9 tỷ đồng.
- Dự kiến năm 2023 giá vốn cho thuê đất được hạch toán theo hình thức như sau:
 - Giá vốn cho thuê lại đất giai đoạn 1 và phần đất hành lang theo nghị quyết số 08/2020/NQ-HIPC-HĐQT ngày 25/6/2020.
 - Giá vốn cho thuê lại đất giai đoạn 2 được tạm tính là 3.174.000đ/m² theo nghị quyết số 07/2020/NQ-HIPC-HĐQT ngày 15/6/2020.
- ⇒ Nếu tính theo phương thức này, thì tổng giá vốn dự kiến năm 2023 sẽ giảm 42% tương đương giảm 51,1 tỷ đồng so với thực hiện năm 2022. Trong đó, chủ yếu từ các hoạt động như:
 - ✓ Hoạt động cho thuê đất giảm 90% tương đương giảm 60,1 tỷ đồng do doanh thu giảm.
 - ✓ Cung cấp nước sạch giảm 1% tương đương giảm 0,4 tỷ đồng.
 - ✓ Hoạt động xử lý nước thải tăng 129% tương đương tăng 8,4 tỷ đồng. Chủ yếu là do chi phí xử lý bùn thải tăng 1 tỷ đồng, chi phí bảo dưỡng máy móc thiết bị tăng 1 tỷ đồng, chi phí lương tăng 0,4 tỷ đồng, phí bảo vệ môi trường tăng 1 tỷ đồng, hệ thống quan trắc tăng 0,5 tỷ đồng...
 - ✓ Hoạt động cho thuê phòng tại Nhà lưu trú công nhân tăng 20% tương đương tăng 0,7 tỷ đồng.
- Tổng chi phí dự kiến năm 2023 tăng 38% tương đương tăng 12,2 tỷ đồng so với thực hiện năm 2022. Nguyên nhân:
 - Chi phí bán hàng: tăng 9% tương đương 0,3 tỷ đồng so với thực hiện 2022 nguyên nhân chủ yếu tăng từ chi phí tài trợ xúc tiến thương mại, truyền thông quảng cáo, ấn phẩm quà tặng khách hàng...
 - Chi phí quản lý doanh nghiệp: tăng 24% tương đương 7,6 tỷ đồng so với thực hiện 2022 đồng thời tăng 6% tương đương tăng 2,3 tỷ đồng so với kế hoạch 2022. Do chi phí lương tăng 1,9 tỷ đồng, chi teambuilding tăng 0,6 tỷ đồng, chi phí tư vấn cấp giấy phép bảo vệ môi trường tăng 1,3 tỷ đồng, chi phí IT

tăng 0,6 tỷ đồng, chi phí kiểm toán tăng 1 tỷ đồng, chi phí xây dựng quy chế tài chính 0,3 tỷ đồng, chi sửa chữa văn phòng tăng 0,6 tỷ đồng, chi phúc lợi cho CBNV tăng 1,2 tỷ đồng...

- Với những lý do nêu trên làm cho Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2023 của Công ty ước đạt 26,624 tỷ, giảm 19% tương đương giảm 6,07 tỷ đồng so với thực hiện năm 2022.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và phương hướng kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, thư ký HĐQT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Huỳnh Bảo Đức